I. BÀI TẬP CÂU TRỰC TIẾP GIÁN TIẾP CƠ BẢN CÓ ĐÁP ÁN

Bài 1: Bài tập câu trực tiếp gián tiếp dạng câu kể

1. "I am tired," she said.
2. "We are watching TV," they said.
3. "I have finished my homework," Tom said.
4. "I bought a new car," he said.
5. "I will call you tomorrow," she told me.
6. "I can swim," the boy said.
7. "I am going to visit my aunt," Lan said.
8. "I don't like coffee," he said.
9. "My mother is cooking now," she said.
10. "We saw that film yesterday," they said.

Đáp án & giải thích:

1. She said (that) she **was** tired.

Giải thích: hiện tại đơn → quá khứ đơn; I → she

2. They said (that) they **were watching** TV.

Giải thích: hiện tại tiếp diễn → quá khứ tiếp diễn

3. Tom said (that) he **had finished** his homework.

Giải thích: hiện tại hoàn thành → quá khứ hoàn thành

4. He said (that) he **had bought** a new car.

Giải thích: quá khứ đơn → quá khứ hoàn thành

5. She told me (that) she **would call** me **the next day**.

Giải thích: will → would; tomorrow → the next day

6. The boy said (that) he **could** swim.

Giải thích: can → could

7. Lan said (that) she **was going to** visit her aunt.

Giải thích: am going to → was going to

8. He said (that) he **didn't like** coffee.

Giải thích: hiện tại đơn → quá khứ đơn

9. She said (that) her mother **was cooking then**.

Giải thích: now → then

10. They said (that) they **had seen** that film **the day before**.

Giải thích: yesterday → the day before

Bài 2: Bài tập câu trực tiếp gián tiếp dạng câu hỏi

1. "Do you like tea?" she asked me.
2. "Where do you live?" he asked.
3. "Are you coming to the party?" they asked me.
4. "What time does the train leave?" she asked.
5. "Have you finished your work?" the teacher asked.
6. "Why are you crying?" he asked her.
7. "Can you help me?" she asked.
8. "When will you come back?" they asked him.
9. "Did you see the game?" he asked me.
10. "Who is that man?" she asked.

Đáp án & giải thích:

1. She asked me **if I liked** tea.

Giải thích: câu hỏi Yes/No → if + S + V lùi thì

2. He asked **where I lived**.

Giải thích: Wh- + S + V; bỏ "do"

3. They asked me **if I was coming** to the party.

Giải thích: câu hỏi Yes/No → if; hiện tại tiếp diễn are coming → quá khứ tiếp diễn was coming

4. She asked **what time the train left**.

Giải thích: câu hỏi Wh-: bỏ "does", lùi thì leave → left

5. The teacher asked **if I had finished** my work.

Giải thích: câu hỏi Yes/No → if; hiện tại hoàn thành have finished → quá khứ hoàn thành had finished

6. He asked her **why she was crying**.

Giải thích: câu hỏi Wh-: không đảo ngữ; *are crying* → *was crying*; you → she

7. She asked **if I could help** her.

Giải thích: can → could

8. They asked him **when he would come** back.

Giải thích: câu hỏi Yes/No → if; can → could

9. He asked me **if I had seen** the game.

Giải thích: câu hỏi Yes/No → if; did see → had seen

10. She asked **who that man was**.

Giải thích: câu hỏi Wh-: trật tự S + V.

Bài 3: Bài tập đổi câu trực tiếp sang gián tiếp dạng câu mệnh lệnh

1. "Open the door," he said to me.
2. "Don't be late," the teacher said to us.
3. "Please help me," she said to him.
4. "Sit down," the manager said to me.
5. "Don't touch that," Mom said to the kids.
6. "Please wait here," he said to her.
7. "Turn off the lights," she said to him.
8. "Don't make noise," the librarian said to them.
9. "Close the window, please," she said to me.
10. "Finish your homework," his father said to him.

Đáp án & giải thích:

1. He **told me to open** the door.

Giải thích: mệnh lệnh khẳng định → told + O + to + V

2. The teacher **told us not to be** late.

Giải thích: mệnh lệnh phủ định → told + O + not to + V

3. She **asked him to help** her.

Giải thích: có "please" → dùng ask thay vì tell

4. The manager **told me to sit** down.

Giải thích: mệnh lệnh khẳng định → to + V

5. Mom **told the kids not to touch** that.

Giải thích: phủ định "Don't" → not to + V

6. He **asked her to wait there**.

Giải thích: có "please" → ask; here → there

7. She **told him to turn off** the lights.

Giải thích: mệnh lệnh khẳng định → to + V

8. The librarian **told them not to make** noise.

Giải thích: phủ định "Don't" → not to + V

9. She **asked me to close** the window.

Giải thích: có "please" → ask

10. His father **told him to finish** his homework.

Giải thích: mệnh lệnh khẳng định → to + V

Bài 4: Bài tập trắc nghiệm câu trực tiếp gián tiếp cơ bản

1. She said that she ___ tired.

A. is

B. was

C. were

2. He told me that he ___ finished the report.

A. has

B. had

C. have

3. They asked me ___ I liked the film.

A. that

B. if

C. do

4. The teacher told us ___ late.

A. don't be

B. not be

C. not to be

5. She asked me where I ___.

A. live

B. lived

C. living

6. He said he ___ call me the next day.

A. will

B. would

C. can

7. "I am busy now." → He said he was busy ___.

A. now

B. then

C. today

8. She told me to ___ the door.

A. opening

B. open

C. opened

9. Tom said that he ___ swim very well.

A. can

B. could

C. cans

10. "I saw her yesterday." → He said he had seen her ___.

A. yesterday

B. the day before

C. the next day

Đáp án & Giải thích:

1. B

Giải thích: Động từ tường thuật "said" ở quá khứ → lùi thì: hiện tại đơn is → quá khứ đơn was.

2. B

Giải thích: Lùi thì hiện tại hoàn thành has finished → quá khứ hoàn thành had finished.

3. B

Giải thích: Câu hỏi Yes/No gián tiếp dùng if/whether, không dùng that hay do.

4. C

*Giải thích: Câu mệnh lệnh phủ định gián tiếp: told + O + **not to** + V.*

5. B

*Giải thích: Câu hỏi Wh- gián tiếp: không đảo ngữ, bỏ do, lùi thì **live → lived.***

6. B

Giải thích: Lùi thì will → would.

7. B

Giải thích: Câu gốc có "now" → đổi trạng từ now → then.

8. B

Giải thích: Câu mệnh lệnh gián tiếp: to + V(nguyên thể) → to open.

9. B

Giải thích: Lùi thì can → could.

10. B

*Giải thích: Câu gốc có "yesterday" → đổi **yesterday → the day before.***

Bạn muốn nâng cao trình độ tiếng Anh một cách chuyên nghiệp? Hãy đăng ký khóa học IELTS tại IELTS LangGo ngay hôm nay! Với đội ngũ giáo viên kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy hiệu quả, chúng tôi cam kết giúp bạn đạt điểm IELTS mục tiêu. Liên hệ ngay để nhận tư vấn miễn phí!

